

Số: 5 /BB-HĐ

Lào Cai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGƯỜI HỌC
(Xét tốt nghiệp đợt tháng 4/2026)

1. Thời gian - Địa điểm

- Thời gian: từ 14h00” đến 15h30” ngày 22 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm: Phòng họp tầng 3, trụ sở chính, Trường Cao đẳng Lào Cai

2. Thành phần

- Thành phần: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 936/QĐ-CDLC ngày 22/5/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai Về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học của Trường Cao đẳng Lào Cai.
- Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Quang Tĩnh – Phó hiệu trưởng –Chủ tịch Hội đồng
- Thư ký cuộc họp: Ông Lê Quang Chiền – Phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo- Thư ký Hội đồng
- Thành viên vắng mặt: 0

3. Nội dung

3.1. Xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (dự kiến):

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Số HSSV không đủ ĐK TN	Ghi chú
1	CD.KTO.K22B	2	2	0	TN muộn
2	CD.KTO.K23A	2	2	0	TN muộn
3	CD.HDL.K23	1	1	0	TN muộn
4	CD.ĐCN.K23B	3	3	0	TN muộn
5	CD.COT.K23A	1	1	0	TN muộn
6	CD.COT.K23B	3	3	0	TN muộn
7	CD.HAN.K23	1	1	0	TN muộn
8	CD.TTQ.K23D	1	1	0	TN muộn
9	CD.TTQ.K23E	4	4	0	TN muộn

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Số HSSV không đủ ĐK TN	Ghi chú
10	TC.ĐCN.K23.5	7	7	0	TN muộn
11	TC.NNK.K23.5A	3	2	1	TN muộn
12	TC.HDL.K23.7	2	2	0	TN muộn
13	TC.TTQ.K23.5A	1	1	0	TN muộn
14	TC.COT.K23.5A	1	1	0	TN muộn
	TỔNG	32	31	1	

3.2. Xét tốt lại tốt nghiệp

Xét lại tốt nghiệp đối với sinh viên Pờ Hừ Lò (sinh ngày 05/6/2004; mã SV: 2365202460022; Lớp: CD.VTĐ.K23A; ngành đào tạo: Vận hành nhà máy thủy điện; trình độ đào tạo: Cao đẳng). Lý do: Sinh viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo (còn nợ môn: Giáo dục quốc phòng và an ninh).

4. Căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

4.1. Văn bản quy định

- Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;
- Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-CĐLC ngày 24/6/2022 ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai; Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-CĐLC ngày 11/8/2023 ban hành Ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai.

4.2. Bảng tổng hợp kết quả học tập toàn khóa của người học.

5. Tiến trình cuộc họp

5.1. Tiến trình

- Chủ tịch hội đồng công bố Quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp.
- Thư ký Hội đồng thông qua các căn cứ để xét tốt nghiệp;
- Hội đồng tiến hành rà soát điều kiện công nhận tốt nghiệp cho từng đối tượng được xét.

5.2. Ý kiến thành viên Hội đồng về kết quả xét

a) Đồng ý thông qua kết quả theo danh sách dự kiến, đề xuất của 32 HSSV thuộc 12 lớp tốt nghiệp muộn, trong đó có 31/32 HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp;

01/32 HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp.

b) Đối với sinh viên Pờ Hừ Lò (sinh ngày 05/6/2004; mã SV: 2365202460022; Lớp: CD.VTĐ.K23A; ngành đào tạo: Vận hành nhà máy thủy điện; trình độ đào tạo: Cao đẳng): Đề nghị hủy kết quả tốt nghiệp của học sinh trên tại Quyết định số 188/QĐ-CDLC ngày 06/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (đợt xét tháng 02/2026).

5.3. Kết quả xét tốt nghiệp

- Số HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp: 31/32 HSSV, chiếm 96,9%;
- Số HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp: 01/32 HSSV, chiếm 3,1%

Cụ thể:

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	
1	CD.KTO.K22B	2	2	-	1	1	-	-
2	CD.KTO.K23A	2	2	-	-	-	2	-
3	CD.HDL.K23	1	1	-	-	1	-	-
4	CD.ĐCN.K23B	3	3	-	-	2	1	-
5	CD.COT.K23A	1	1	-	-	-	1	-
6	CD.COT.K23B	3	3	-	-	1	2	-
7	CD.HAN.K23	1	1	-	-	1	-	-
8	CD.TTQ.K23D	1	1	1	-	-	-	-
9	CD.TTQ.K23E	4	4	-	1	3	-	-
10	TC.ĐCN.K23.5	7	7	-	-	1	6	-
11	TC.NNK.K23.5A	3	2	-	-	1	1	1
12	TC.HDL.K23.7	2	2	-	-	-	2	-
13	TC.TTQ.K23.5A	1	1	-	-	-	1	-
14	TC.COT.K23.5A	1	1	-	-	1	-	-
	Tổng	32	31	1	2	12	16	1
	Tỉ lệ		96,9	3,1	6,3	37,5	50,0	3,1

(có danh sách HSSV kèm theo)

6. Kết luận của chủ tịch Hội đồng

a) Đề nghị Hiệu trưởng

- Công nhận tốt nghiệp cho 31 học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại mục 5.3 của Biên bản này; trong đó:

+ Xếp loại Xuất sắc: 01 HSSV, chiếm 3,1%

- + Xếp loại Giỏi: 02 HSSV, chiếm 6,3%
- + Xếp loại Khá: 12 HSSV, chiếm 37,5%
- + Xếp loại Trung bình: 16 HSSV, chiếm 50,0%
- Ra Quyết định hủy kết quả tốt nghiệp đối với trường hợp đã nêu tại điểm b, mục 5.2 của Biên bản này.

b) Về tổ chức thực hiện

- Giao thư ký Hội đồng tham mưu ban hành Biên bản xét tốt nghiệp theo quy định.
- Các đơn vị có liên quan có bản giải trình kèm theo Quyết định hủy kết quả tốt nghiệp đối với trường hợp đã nêu tại điểm b, mục 5.2 của Biên bản này.

7. Kết thúc

Biên bản lập xong vào hồi 15h30' cùng ngày. Các thành viên trong hội đồng dự họp biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%./.

THƯ KÝ

Lê Quang Chiến

**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Quang Tĩnh**

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 04 NĂM 2026
(Kèm theo Biên bản xét ngày 22/4/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả người học)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
II	Lớp CĐ.KTO.K23A								2
1	2363403010025	Vương Thạch Nam	19/5/2001	2,35	69	Trung bình		Trung bình	Đạt
2	2363403010045	Lò Văn Thành	29/9/2005	2,26	58	Trung bình		Trung bình	Đạt
I	Lớp CĐ.KTO.K22B								2
1	2263403010027	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/02/1996	3,27	80	Tốt		Giỏi	Đạt
2	2263403010036	Nguyễn Đình Lâm	27/8/2000	3,34	83	Tốt		Khá	Đạt
III	Lớp CĐ.HDL.K23								1
1	2368101030013	La Thúy Kiệm	15/12/2004	2,74	79	Khá		Khá	Đạt
IV	Lớp CĐ.ĐCN.K23B								3
1	2365202270085	Lý Trung Kiên	09/8/2005	2,94	85	Tốt		Khá	Đạt
2	2365202270098	Lùng Văn Phi	12/7/2002	2,85	84	Tốt		Khá	Đạt
3	2365202270130	Tổng Văn Trung	11/3/2005	2,41	84	Tốt		Trung bình	Đạt
V	Lớp CĐ.COT.K23A								1
1	2365102160047	Nguyễn Phi Hùng	02/11/2005	2,36	73	Khá		Trung bình	Đạt
VI	Lớp CĐ.COT.K23B								3
1	2365102160088	Hoàng Văn Mạnh	22/3/2005	2,04	69	Trung bình		Trung bình	Đạt
2	2365102160098	Lương Ngọc Tấn	29/7/2005	2,83	71	Khá		Khá	Đạt
3	2365102160101	Nguyễn Văn Thành	20/4/2005	2,21	75	Khá		Trung bình	Đạt
VII	Lớp CĐ.HAN.K23								1
1	2365201230025	Ma Tiến Thủ	15/10/2005	2,65	80	Tốt		Khá	Đạt
VIII	Lớp CĐ.TTQ.K23D								1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
1	2362202090133	Ma Khờ Be	13/9/2005	3,52	71	Khá		Xuất sắc	Đạt
IX	Lớp CD.TTQ.K23E								4
1	2362202090182	Ma Chúng	01/10/2005	2,84	83	Tốt		Khá	Đạt
2	2362202090194	Nguyễn Khánh Linh	23/7/2005	2,82	81	Tốt		Khá	Đạt
3	2362202090214	Vàng Láo Tả	10/11/1999	3,22	83	Tốt		Giỏi	Đạt
4	2362202090209	Đặng Văn Quân	30/6/2005	2,89	84	Tốt		Khá	Đạt
X	Lớp TC.ĐCN.K23.5								7
1	2355202260007	Tạ Quang Huy	28/11/2008	2,03	80	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2355202260009	Vũ Đình Kiên	08/4/2008	2,17	78	Khá		Trung bình	Đạt
3	2355202270023	Đặng Trọng Minh	01/4/2008	2,30	68	Trung bình		Trung bình	Đạt
4	2355202270022	Lý Quang Luân	02/12/2007	2,09	74	Khá		Trung bình	Đạt
5	2355202270025	Lý Văn Quân	25/6/2008	2,20	71	Khá		Trung bình	Đạt
6	2355202270028	Trần Huy Thắng	19/8/2008	2,25	70	Khá		Trung bình	Đạt
7	2355202270036	Lò Văn Khang	22/4/2003	2,52	74	Khá		Khá	Đạt
XI	Lớp TC.NNK.K23.5A								2
1	2358102050205	Lương Thanh Nhân	30/12/2005	2,95	59	Trung bình		Khá	Đạt
2	2358102050022	Lưu Nhật Tú	26/01/2008	2,40	71	Khá		Trung bình	Đạt
XII	Lớp TC.HDL.K23.7								2
1	2358101030045	Lò Lở Mây	05/9/2008	2,14	72	Khá		Trung bình	Đạt
2	2358101030053	Phản Mùi Phẩy	12/4/2008	2,43	69	Trung bình		Trung bình	Đạt
XIII	Lớp TC.TTQ.K23.5A								1
1	2352202090050	Phùng Duy Quyết	02/3/2008	2,15	74	Khá		Trung bình	Đạt
XV	Lớp TC.COT.K23.5A								1
1	2355102160016	Nguyễn Thành Luân	23/7/2008	2,85	85	Tốt		Khá	Đạt

Danh sách gồm 31 HSSV